

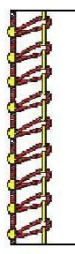

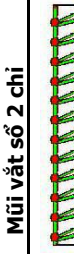





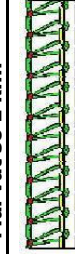





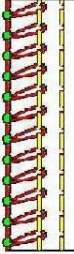

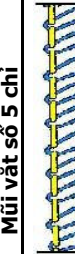



Stitch Terminology (Vietnamese)

adapted from ANE

Hình vẽ mũi may		ISO 4915	Ứng dụng		Yêu cầu	Mô tả mũi may
Nhìn từ bề mặt	Nhìn từ bề trái	Number				
		101	Quần áo nữ, túi xách		Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo bởi mũi chỉ đơn, xuyên qua bề mặt vải, tạo thành những vòng gút ở bề trái, với sự hỗ trợ của kim móc của máy may
Mũi một chỉ móc xích 		101 or 304	Đính nút, làm khuy, đính bọ		1) Định rõ - định rõ mật độ chỉ, ví dụ 16 mũi/vòng; 2) BH - định rõ chiều dài & rộng; 3) Định bọ - định rõ chiều dài và rộng của bọ	Áo thun - Chiều dài tổng thể của khuy là 1/2", nằm ngang, với mật độ chỉ 85-90 mũi/khuy
Mũi 1 kim móc xích hoặc Mũi khóa chặn BS, BH hoặc Đính bọ 	Sử dụng Mũi khóa chặn 304 khi cần thiết làm chắc chắn vị trí may	103	Ở lai áo, những đường viền, dây thắt lưng		1) Định rõ mật độ mũi chỉ - thông thường từ 3-5 mũi/inch; 2) Không bọ mũi hoặc bọ 1 đến 2 mũi đối với những loại vải mỏng	Mũi may được tạo bởi mũi chỉ đơn, tạo thành những vòng gút ở bề trái của vải. Sợi chỉ đi xuyên qua lớp vải bên trên (Khi may) và móc 1 đường ngang qua lớp bên dưới chứ không hoàn toàn xuyên suốt qua lớp bên dưới
Mũi 1 kim mù 	Không nhìn thấy mũi chỉ ở mặt phải của sản phẩm 	301	May điều trên bề mặt vải, may ráp, may những đường thẳng		Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo bởi mũi chỉ đơn, xuyên qua bề mặt vải, tạo thành những vòng gút ở bề trái, với sự hỗ trợ của kim móc của máy may
Mũi 1 kim - Phổ biến nhất trong các mũi may 	Mũi may nhìn từ mặt trái 	304	Quần áo lót, Quần áo thể thao, Quần áo trẻ em, Quần áo tập thể dục		1) Định rõ mật độ chỉ; và 2) Định rõ độ căng	Mũi may được tạo thành bởi 1 kim và suốt chỉ đặt ở giữa đường may, tạo thành hình zig zag đối xứng. Mũi này còn được dùng để đính bọ, đính nút, thùa khuy
Mũi Zig Zag 		401	Mũi móc xích 1 kim - những đường may chính trên quần áo làm bằng chất liệu vải		Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 1 sợi chỉ xuyên qua bề mặt vải và 1 kim móc kéo sợi chỉ qua 1 bên, tạo thành những vòng gút
Mũi móc xích 	Vòng chỉ gút nhìn từ bề trái 	406	Lai áo, đường viền, may bọc, may thun vào quần áo, dây thắt lưng		1) Định rõ khoảng cách kim (1/4", 3/16", 1/8") và 2) Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo bởi 2 sợi chỉ xuyên qua bề mặt vải, tạo thành những vòng đan ở mặt trái bởi kim móc của Máy Đan bông. Những vòng đan bông chỉ được tạo thành ở trên mặt trái
Mũi đan bông 2 chỉ 		407	Thường được dùng gắn thun vào đồ lót nam		1) Định rõ khoảng cách kim (1/4"); và 2) Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo bởi 3 sợi chỉ xuyên qua bề mặt vải, tạo thành những vòng đan ở mặt trái bởi kim móc của Máy Đan bông. Những vòng đan bông chỉ được tạo thành ở trên mặt trái
Mũi đan bông 3 chỉ 						

Stitch Terminology (Vietnamese)

adapted from ANE

Hình vẽ mũi may		ISO 4915	Ứng dụng	Yêu cầu	Mô tả mũi may
Nhìn từ bề mặt	Nhìn từ bề trái	Number			
		503	Cạnh vải & các đường lai	1) Định rõ độ rộng của đường vắt số (Ví dụ: 1/8", 5/32" 3/16"); và 2) Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 1 kim thẳng và 1 kim móc, mũi móc chỉ được tạo thành ở mép vải
Mũi vắt số 2 chỉ 	Hình vẽ móc đơn ở mép đường may 	504	Các cạnh may	1) Định rõ độ rộng của đường vắt số (Ví dụ: 1/8", 5/32" 3/16"); và 2) Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 1 kim thẳng và 2 kim móc, mũi móc chỉ được tạo thành ở mép vải. Dùng cho các mép đường may
Mũi vắt số 3 chỉ 	Phổ biến nhất trong các mũi vắt số 	505	Cạnh vải với 2 mũi móc o mép	1) Định rõ độ rộng của đường vắt số (Ví dụ: 1/8", 5/32" 3/16"); và 2) Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 1 kim thẳng và 2 kim móc, mũi móc chỉ được tạo thành ở mép vải. Dùng cho các mép đường may
Mũi vắt số 1 kim 	Hình vẽ móc kép ở mép đường may 	512	Những đường may có tính co giãn của sản phẩm thun, vải	Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 2 kim thẳng và 2 kim móc, mũi móc được tạo thành ở mép vải. Mũi 512 - Chỉ một mình kim bên phải chỉ đi xuyên qua vòng chỉ trên. Mũi kim không hoàn toàn đan xen như mũi 514
Mũi vắt số 2 kim 	Mũi vắt số 2 kim 	514	Những đường may có tính co giãn của sản phẩm thun, vải	Định rõ mật độ chỉ	Mũi may được tạo thành bởi 2 kim thẳng và 2 kim móc, mũi móc được tạo thành ở mép vải. Mũi 514 - Cả 2 kim đi xuyên qua vòng trên. Được ưa chuộng hơn mũi 512 bởi vì các mũi đan xen nhau tốt hơn
Mũi vắt số 2 kim, 4 chỉ 	Mũi vắt số 2 kim 	516	Những đường may lắp ráp có độ bền cao của sản phẩm thun và vải	Định rõ khoảng cách kim & độ rộng của đường vắt số - Ví dụ: 5-1/8"; 12-3/16"; 2. Định rõ	Được tạo thành bởi sự kết hợp giữa mũi 1 kim móc xích (401) và mũi vắt số 3 chỉ (504)
Mũi vắt số 5 chỉ 		602	Đường viền áo, quần áo trẻ em	1) Định rõ Khoảng cách kim - Ví dụ: 1/8", 3/16"; Và 2) Mật độ chỉ	Mũi kim được tạo thành bởi 2 kim chỉ, tạo những đường đan ở bên trên và những vòng đan ở dưới
Mũi đan bông 2 kim, 4 chỉ 		605	Lai áo/váy, đường may phụ trang trí trên áo, đường viền áo thun	1) Định rõ khoảng cách kim - Ví dụ: 1/4"; và 2) Mật độ chỉ	Mũi kim được tạo thành bởi kim 3 chỉ, tạo thành những đường đan ở bên trên và những vòng đan ở bên dưới
Mũi đan bông 3 kim, 5 chỉ 		606	Bề mặt sản phẩm hoặc lai quần áo lót, đường trang trí	Định rõ mật độ chỉ	Mũi kim được tạo thành bởi kim 4 chỉ, tạo thành những đường đan ở bên trên và những vòng đan ở bên dưới. Được ưa chuộng hơn mũi 606 bởi vì loại máy này dễ bảo dưỡng
Mũi đan bông 4. Kim. 9 chỉ 		607	Bề mặt sản phẩm hoặc lai quần áo lót, đường trang trí	Định rõ mật độ chỉ	Mũi kim được tạo thành bởi kim 4 chỉ, tạo thành những đường đan ở bên trên và những vòng đan ở bên dưới. Được ưa chuộng hơn mũi 606 bởi vì loại máy này dễ bảo dưỡng
Mũi đan bông 4 kim, 6 chỉ 